

Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. Cao Lãnh, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Minh C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp T, xã TX, huyện TL, thành phố CT.

2. Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: số nhà 98, tổ X, ấp T1, xã T T, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tg X, huyện TL, thành phố CT.

Sau khi kết hôn, anh C và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng đã sống xa nhau từ giữa năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian xa nhau nhiều lần anh C và chị T đã tìm cách hàn gắn lại tình cảm nhưng không được. Nay anh C và chị T nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất có một con chung tên Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/11/2021. Hiện tại con chung đang sống chung với chị T.

Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi con chung Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/11/2021.

[3]. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện chịu.

Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình nhưng anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T và sự thỏa thuận của đương sự về việc nuôi con chung nêu trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T.

Về con chung: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất có một con chung tên Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/11/2021. Hiện tại con chung đang sống chung với chị T.

Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi con chung Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/11/2021.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012092, ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị Kiều T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND xã T X, huyện TL, TP C T.
- (số 153/2016; ngày 16/12/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Mỹ Như